

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 294/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (gồm Cấp tỉnh: TTHC mới ban hành: 01 TTHC; được sửa đổi, bổ sung: 17 TTHC; bị bãi bỏ:

02 TTHC; Cấp xã: TTHC mới ban hành: 01 TTHC; được sửa đổi, bổ sung: 17 TTHC; bị bãi bỏ: 01 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01		Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư,	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
6	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
7	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
8	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
9	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
10	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh				
11	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
12	1.003867	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
13	2.001804	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
14	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
15	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
16	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ.
02	1.00318	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01		Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.014849	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.014850	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
3	1.014851	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
4	1.014852	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
5	1.014853	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
6	1.014854	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
7	1.014859	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã		- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
8	1.014860	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
9	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
10	1.014863	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã		- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
11	1.014864	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
12	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
13	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu;	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)		
14	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
15	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
16	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026
17	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Điều b, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ